

Số: 50/2013/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 12 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số mức chi hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi trên địa bàn tỉnh Sơn La

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004; Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư liên tịch số 40/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 10/4/2013 của liên Bộ: Tài chính; Giáo dục và đào tạo hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo giai đoạn 2012 - 2015.

Xét Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 25/6/2013 của UBND tỉnh quy định một số mức chi của Dự án “Hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học” trên địa bàn tỉnh Sơn La; Báo cáo thẩm tra số 251/BC-HĐND ngày 04/7/2013 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quy định một số mức chi hỗ trợ phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi trên địa bàn tỉnh Sơn La, như sau:

1. Chi hỗ trợ cho người tham gia hoạt động huy động, vận động:

1.1. Huy động trẻ trong độ tuổi giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở đang bỏ học hoặc chưa có điều kiện đến trường vào các lớp phổ cập hoặc trở lại nhà trường tiếp tục học; huy động hầu hết trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 để thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2; huy động hầu hết trẻ em độ tuổi 11 đã hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 để thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi, mức chi là 30.000 đồng/học sinh đến lớp và hoàn thành trong một năm học.

1.2. Huy động số người mù chữ, tái mù chữ trong độ tuổi 15-60 đến lớp xóa mù, mức chi là 40.000 đồng/học sinh đến lớp và hoàn thành trong một năm học.

1.3. Vận động, tạo điều kiện để hầu hết trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật được học tập tại các cơ sở giáo dục đại trà, mức chi là 50.000 đồng/học sinh đến lớp và hoàn thành trong một năm học.

2. Chi thấp sáng đối với lớp học phổ cập ban đêm, xóa mù chữ mức chi 40.000 đồng/lớp/tháng. Hỗ trợ theo thời gian thực học.

3. Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập: Phòng Giáo dục - Đào tạo, mức chi: 300.000 đồng/năm; Trường học, mức chi: 200.000 đồng/năm.

4. Chi hỗ trợ hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện phổ cập (*huyện, xã, phường, thị trấn*) từ phổ cập mầm non năm tuổi đến phổ cập giáo dục trung học cơ sở (*bao gồm văn phòng phẩm, hội nghị sơ kết, tổng kết, thẩm định hồ sơ, tổ chức công nhận trường, huyện đạt chuẩn, lập hồ sơ*): cấp huyện, mức chi: 1.500.000 đồng/tháng; cấp xã, phường, thị trấn, mức chi: 600.000 đồng/tháng. Hỗ trợ 12 tháng/năm.

5. Chi phụ cấp cho người làm công tác xóa mù, phổ cập làm việc tại:

- Phòng Giáo dục và đào tạo: 0,2 mức lương tối thiểu/người/tháng.

- Cấp xã: 0,15 mức lương tối thiểu/ người/tháng.

- Trường học: 0,1 mức lương tối thiểu/người/tháng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh khoá XIII kỳ họp lần thứ 6 thông qua và thay thế Nghị quyết số 279/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND tỉnh quy định mức chi Dự án “Hỗ trợ thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và hỗ trợ phổ cập giáo dục trung học” tỉnh Sơn La.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Sơn La khóa XIII, kỳ họp lần thứ 6 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2013./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng QH; VPCP; VP Chủ tịch Nước;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Bộ Tài chính, Bộ KH và ĐT, Bộ Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐ, CV VPTU, VP Đoàn ĐBQH và HĐND; VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo; Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu VT. VHXH. 450b.

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Hoàng Văn Chất